A. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

I. THÔNG TIN CỦA BÊN CHO VAY

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG ("TPBANK")

Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, số 57 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0102744865

II. THÔNG TIN CỦA BÊN VAY

Họ và tên*:

(chữ in hoa, chừa khoảng trống giữa họ, tên đệm, tên)

Ngày sinh*: Giới tính*:

Quốc tịch:

Loại giấy tờ tùy thân*: Số CCCD/CC*:

Ngày cấp*: Nơi cấp:

Số CMND cũ (nếu có):

Địa chỉ nơi ở hiện tại *:

Số nhà & đường: Phường/Xã:

Tỉnh/Thành phố TƯ:

Địa chỉ thường trú*:

Số nhà & Đường: Phường/Xã:

Tỉnh/Thành phố TƯ:

Tình trạng hôn nhân: Tình trạng học vấn:

Nghề nghiệp, chức vụ*: Thu nhập hàng tháng* (VND):

Phương án trả nợ: Bằng Thu nhập hàng tháng nêu trên

Điện thoại*: Email:

(* là nội dung bắt buộc)

Bên Vay có Người có liên quan đang có quan hệ tín dụng tại TPBank hay không?

☐ Không ☐ Có (Trường hợp có, vui lòng cung cấp chi tiết thông tin cho Ngân hàng[1])

Bên Vay có Chủ sở hữu hưởng lợi khác ngoài Bên Vay không?

☐ Không ☐ Có (Trường hợp có, vui lòng cung cấp chi tiết thông tin cho Ngân hàng[2])

Bên Vay có tham gia thỏa thuận pháp lý về ủy thác để thay mặt cho Bên ủy thác mở, quản lý và sử dụng thẻ/tài khoản và tiền/tài sản trong thẻ/tài khoản mở tại TPBank không?

☐ Không ☐ Có (Trường hợp có, vui lòng cung cấp chi tiết thông tin cho Ngân hàng[3])

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

1. THÔNG TIN KHOẢN VAY

Mã Hợp đồng:

[1] Trường hợp Bên Vay có người có liên quan: Bên Vay cung cấp Bảng kê người liên quan theo quy định tại PL03.QD17/TD
[2] Trường hợp Bên Vay có chủ sở hữu hưởng lợi khác ngoài Bên Vay: Bên Vay cung cấp thông tin theo quy định tại BM23.QT02/CN/TK
[3] Trường hợp Bên Vay có tham gia thỏa thuận pháp lý: Bên Vay cung cấp thông tin theo quy định tại BM24.QT02/CN/TK

Sản phẩm vay:

Số tiền đề nghị vay: VND

Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần

Thời hạn cho vay: tháng

Khách hàng xem ngày bắt đầu và ngày kết thúc lịch trả nợ trên Ứng dụng Kredivo

Kỳ hạn thanh toán: Theo tháng

Ngày đến hạn thanh toán: *Khách hàng tra cứu ngày đến hạn thanh toán trên Ứng dụng Kredivo*

Lãi suất cho vay:

Lãi suất thông thường: %/năm

Lãi suất ưu đãi (*áp dụng có điều kiện theo ĐKC): %/năm

Lãi suất trên nợ gốc quá hạn:

2. THÔNG TIN GIẢI NGÂN

Bên Vay đề nghị TPBank giải ngân theo phương thức sau:

2.1. Giải ngân vào tài khoản thanh toán của Bên Vay:

Số tiền giải ngân: VND

Tên Ngân Hàng:

Chi Nhánh:

Tên Tài Khoản:

Số Tài Khoản:

2.2 Giải ngân vào tài khoản thanh toán của Bên Thụ Hưởng:

Số tiền giải ngân: VND

Tên Ngân Hàng:

Tên Tài Khoản:

Số Tài Khoản:

B. CAM KẾT CỦA BÊN VAY

1. Bên Vay xác nhận và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc (i) Bên Vay là Chủ Tài Khoản Kredivo; (ii) các thông tin Bên Vay cung cấp tại *Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay (Áp dụng đối với khách hàng sử dụng nền tảng Kredivo) (BM01A.SP126/CN/TD)* ("Đề nghị kiêm Hợp đồng") này là cuối cùng, chính xác và xác thực, do chính Bên Vay kê khai và không có thông tin nào được cố ý che giấu hay bỏ sót;
2. Bên Vay đồng ý và cho phép TPBank sử dụng bất kỳ thông tin nào trên Đề nghị kiêm Hợp đồng này để chia sẻ và trao đổi những thông tin liên quan đến Bên Vay và khoản vay của Bên Vay; đồng thời cho phép TPBank tìm kiếm, xác minh, cung cấp thông tin liên quan đến Bên Vay và khoản vay của Bên Vay từ/cho bất kỳ bên thứ ba nào khác theo các quy định của TPBank; Bên Vay xác nhận chấp thuận để TPBank sử dụng tài liệu, dữ liệu liên quan đến Bên Vay do bên thứ ba cung cấp (đã được sự đồng ý của Bên Vay) để phục vụ việc thẩm định Bên Vay. TPBank có quyền sử dụng các tài liệu, dữ liệu này để thay thế cho tài liệu, dữ liệu Bên vay cung cấp cho TPBank để xác định Bên Vay đủ điều kiện vay vốn theo quy định pháp luật;

3. Bên Vay cam kết nhận nợ số tiền cho vay vô điều kiện tại TPBank vào thời điểm TPBank giải ngân thành công Số Tiền Vay theo các phương thức giải ngân nêu tại Khoản 2, mục III, phần A Đề nghị kiêm Hợp đồng này;
4. Bên Vay cam kết trả nợ đầy đủ, đúng hạn và đồng ý với mức phí áp dụng cho Khoản Vay theo Biểu phí được TPBank thông báo trên website https://tpb.vn/ từng thời kỳ và có hiệu lực từ thời điểm Bên Vay ký Hợp đồng này. Trường hợp Bên Vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ, TPBank có quyền thu lãi trên dư nợ gốc quá hạn được quy định tại Khoản 1, mục III, phần A Đề nghị kiêm Hợp đồng này;
5. Bên Vay cam kết sử dụng vốn đúng mục đích vay quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng này; đồng ý cung cấp những chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn và khả năng tài chính liên quan đến Khoản Vay của Bên Vay theo yêu cầu của TPBank; Bên vay cam kết không sử dụng tiền vay để rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Trường hợp TPBank phát hiện/có cơ sở nghi ngờ KH liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. TPBank có toàn quyền quyết định bao gồm nhưng không giới hạn về việc ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn và Bên vay không có bất kỳ khiếu nại, khiến kiện nào liên quan.
6. Bên Vay xác nhận rằng việc tất toán nợ trước hạn và đóng Khoản Vay ("trả nợ trước hạn") được thực hiện theo chính sách, quy định của TPBank từng thời kì được công bố tại website https://tpb.vn/. Trong trường hợp TPBank chưa đồng ý cho Bên Vay trả nợ trước hạn, Bên Vay cam kết tiếp tục thanh toán khoản trả hàng tháng theo lịch trả nợ được thông báo trên theo quy định của TPBank từng thời kỳ;
7. Trường hợp Bên Vay trả nợ trước hạn, Bên Vay phải yêu cầu trả nợ trước hạn bằng cách điện thoại đến tổng đài CSKH của TPBank số 1900585885 và 19006036 hoặc gửi thư điện tử đến email dichvu_khachhang@tpb.com.vn hoặc theo phương thức khác được TPBank công bố tại từng thời điểm tại website https://tpb.vn/. Mức phí trả nợ trước hạn ghi nhận theo biểu phí theo thông báo của TPBank trong từng thời kỳ. Thời điểm trả nợ trước hạn là ngày thanh toán hàng tháng tiếp theo sau khi Bên Vay hoàn tất việc thanh toán theo hướng dẫn của tổng đài CSKH của TPBank số 1900585885 và 19006036;
8. Bên Vay xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo *Điều kiện, điều khoản cho vay không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân sử dụng Nền Tảng Kredivo (BM02.SP126/CN/TD), Điều kiện, điều khoản Bảo Vệ Dữ Liệu Về Cá Nhân (dành cho cá nhân) (BM01.QD08/QTDL)* được công bố tại website https://tpb.vn/ ("Điều Kiện Điều Khoản"), Bên Vay xác nhận đồng ý rằng TPBank có quyền sửa đổi, bổ sung các Điều kiện điều khoản này tại bất kỳ thời điểm nào và thực hiện thông báo cho Bên Vay theo cách mà TPBank cho là phù hợp. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc nếu Bên Vay tiếp tục vay và trả nợ theo Hợp đồng sau thời điểm thông báo. Bên Vay cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về các dịch vụ đã đăng kí tại Đề nghị kiêm Hợp đồng này theo quy định của Pháp luật và TPBank;
9. Bên Vay hiểu rằng Đề nghị kiêm Hợp đồng này cùng các Điều Kiện Điều Khoản được công bố tại website https://tpb.vn/ và Thông báo chấp thuận cho vay của TPBank hợp thành bộ Hợp đồng vay ("Hợp đồng") giữa TPBank và Bên Vay. Bằng việc xác nhận đồng ý Đề nghị kiêm Hợp đồng này bằng phương thức OTP, Bên vay xác nhận chịu sự ràng buộc của nội dung Đề nghị kiêm Hợp đồng và Thông báo chấp thuận cho vay của TPBank, các Điều Kiện Điều Khoản;
10. Bên Vay xác nhận rằng nhu cầu vay vốn được nêu tại Khoản 1, mục III, phần A chỉ mang tính chất tương đối dựa trên thông tin cung cấp ban đầu của Bên Vay. Sự chấp thuận về nội dung khoản vay được nêu tại Khoản 1, mục III, phần A sẽ được quyết định khi TPBank tiến hành thẩm định và phê duyệt theo quy định của TPBank từng thời kỳ và ghi nhận tại "Thông báo chấp thuận cho vay" của TPBank là một phần không tách rời Đề nghị kiêm Hợp đồng này. Bên Vay đồng ý với tất cả các nội dung phê duyệt cho vay của TPBank trong trường hợp thay đổi so với nhu cầu vay vốn được Bên Vay nêu tại Khoản 1, mục III, phần A Đề nghị kiêm hợp đồng này với nội dung phê duyệt, chấp thuận của TPBank;

11. Bên Vay xác nhận đã được cung cấp đầy đủ thông tin trước khi xác lập Hợp đồng bao gồm lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh (nếu có); lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí áp dụng đối với Khoản Vay;
12. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày TPBank phê duyệt khoản vay và ghi nhận tại Thông báo chấp thuận cho vay và chỉ hết hiệu lực khi Bên Vay đã thanh toán tất cả các khoản nợ gốc, lãi, phí, phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có) phát sinh tại TPBank. Bên Vay xác nhận rằng TPBank có toàn quyền thẩm định và phê duyệt khoản vay. Khoản vay chỉ được chấp thuận khi Bên Vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện cho vay theo đúng quy định của pháp luật và quy định của TPBank. Bên Vay đồng ý nhận thông tin phê duyệt khoản vay thông qua Nền tảng Kredivo hoặc theo các phương thức khác được TPBank quy định theo từng thời kỳ được TPBank cho là phù hợp. Thời điểm Bên Vay nhận được tin nhắn/ cuộc gọi được coi là thời điểm Khoản vay được TPBank phê duyệt;
13. Thứ tự thu hồi nợ vay: phí, lãi, gốc. Đối với khoản nợ bị quá hạn trả nợ: thứ tự thu nợ là thu nợ gốc, nợ lãi. Đối với khoản nợ có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, thứ tự thu nợ là thu gốc đã quá hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, thu nợ gốc đến hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả;
14. Mọi tranh chấp (nếu có) giữa Bên cho vay và Bên vay liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bởi Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam;
15. Bên Vay đồng ý cho TPBank cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay tại TPBank cho các Công ty/Trung tâm sau đây; đồng thời Bên Vay đồng ý rằng TPBank có quyền được nhận thông tin tín dụng có thông tin định danh của Bên Vay bởi các Công ty/Trung tâm thông tin tín dụng sau đây:
    a) Trung tâm thông tin tín dụng Quốc Gia Việt Nam;
    b) Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam;
    c) Các công ty thông tin tín dụng khác mà TPBank là tổ chức tham gia trong từng thời kỳ.

    Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp, việc cung cấp, xử lý thông tin tín dụng, sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Bên Vay do công ty thông tin tín dụng cung cấp được thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

C. ĐỀ NGHỊ TIẾP NHẬN THÔNG TIN

1. Bên Vay đồng ý nhận các thông báo và thông tin từ TPBank thông qua một hoặc tất cả các phương thức liên lạc (email, điện thoại, tin nhắn, gửi trực tiếp, gửi thư đến địa chỉ, thông qua website hoặc ứng dụng điện thoại), bao gồm cả các thông báo liên quan đến khoản vay theo Đề nghị kiêm Hợp đồng (không giới hạn) và thông báo quảng cáo từ TPBank và/hoặc đối tác của TPBank đối với sản phẩm của TPBank. Thời gian điện thoại trong khung giờ: từ 8h sáng đến 8h tối. Không liên quan đến việc Đề nghị kiêm Hợp đồng này có được phê duyệt, không được phê duyệt, bị hủy bỏ hay chấm dứt, chấp thuận này của Bên Vay sẽ có hiệu lực kể từ ngày Bên Vay xác nhận trên Đề nghị kiêm Hợp đồng này và duy trì cho đến khi Bên Vay có từ chối theo quy định của pháp luật;
2. Bên Vay xác nhận Đề nghị kiêm Hợp đồng này chỉ có 1 bản gốc, do TPBank lưu và được Bên Vay xác lập bằng việc sử dụng mã OTP được gửi về số điện thoại của Bên Vay cung cấp tại Đề nghị kiêm Hợp đồng này. Trong trường hợp khoản vay của Bên Vay được phê duyệt và Bên Vay có nhu cầu nhận bản Đề nghị kiêm Hợp đồng dưới dạng file PDF, vui lòng liên hệ tổng đài CSKH của TPBank số 1900585885 và 19006036.

Xác nhận của Bên Vay

Bên Vay đã xác nhận đồng ý với nội dung Hợp đồng bằng SMS OTP được gửi tới số điện thoại của Bên Vay vào lúc ……..[4]

[4] Bên Vay không phải trả bất kỳ khoản phí nào cho việc đăng ký khoản vay và giao kết Hợp đồng.

A. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

I. THÔNG TIN CỦA BÊN CHO VAY

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TIÊN PHONG ("TPBANK")

Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, số 57 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam

MSDN: 0102744865

II. THÔNG TIN CỦA BÊN VAY

Họ và tên*:
(chữ in hoa, chừa khoảng trống giữa họ, tên đệm, tên)

Ngày sinh*: Giới tính*:

Quốc tịch:

Loại giấy tờ tùy thân*: Số CCCD/CC*:

Ngày cấp*: Nơi cấp:

Số CMND cũ (nếu có):

Địa chỉ nơi ở hiện tại*:

Số nhà & đường: Phường/Xã:

Tỉnh/Thành phố TƯ:

Địa chỉ thường trú*:

Số nhà & Đường: Phường/Xã:

Tỉnh/Thành phố TƯ:

Tình trạng hôn nhân: Tình trạng học vấn:

Nghề nghiệp, chức vụ*: Thu nhập hàng tháng* (VND):

Phương án trả nợ: Bằng Thu nhập hàng tháng nêu trên

Điện thoại*: Email:

(* là nội dung bắt buộc)

Bên Vay có Người có liên quan đang có quan hệ tín dụng tại TPBank hay không?

☐ Không ☐ Có (Trường hợp có, vui lòng cung cấp chi tiết thông tin cho Ngân hàng[5])

Bên Vay có Chủ sở hữu hưởng lợi khác ngoài Bên Vay không?

☐ Không ☐ Có (Trường hợp có, vui lòng cung cấp chi tiết thông tin cho Ngân hàng[6])

Bên Vay có tham gia thỏa thuận pháp lý về ủy thác để thay mặt cho Bên ủy thác mở, quản lý và sử dụng thẻ/tài khoản và tiền/tài sản trong thẻ/tài khoản mở tại TPBank không?

☐ Không ☐ Có (Trường hợp có, vui lòng cung cấp chi tiết thông tin cho Ngân hàng[7])

[5] Trường hợp Bên Vay có người có liên quan: Bên Vay cung cấp Bảng kê người liên quan theo quy định tại PL03.QD17/TD
[6] Trường hợp Bên Vay có chủ sở hữu hưởng lợi khác ngoài Bên Vay: Bên Vay cung cấp thông tin theo quy định tại BM23.QT02/CN/TK
[7] Trường hợp Bên Vay có tham gia thỏa thuận pháp lý: Bên Vay cung cấp thông tin theo quy định tại BM24.QT02/CN/TK

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

1. THÔNG TIN KHOẢN VAY

Mã Hợp đồng:

Sản phẩm vay:

Số tiền đề nghị vay: VND

Chi tiết theo mục đích sử dụng vốn vay dưới đây:

Mục đích sử dụng vốn vay: Mua sắm hàng hóa/ sử dụng dịch vụ

Hàng hóa/ Dịch vụ:

Cơ sở Thương mại:

Giá trị hàng hóa/dịch vụ: VND

Khoản trả trước (nếu có):

Phương thức cho vay: Cho vay từng lần

Thời hạn cho vay: tháng

Khách hàng xem ngày bắt đầu và ngày kết thúc lịch trả nợ trên Ứng dụng Kredivo

Kỳ hạn thanh toán: Theo tháng

Ngày đến hạn thanh toán: *Khách hàng tra cứu ngày đến hạn thanh toán trên Ứng dụng Kredivo*

Lãi suất cho vay:

Lãi suất thông thường: %/năm

Lãi suất ưu đãi (áp dụng có điều kiện theo ĐKC): %/năm

Lãi suất trên nợ gốc quá hạn:

2. THÔNG TIN GIẢI NGÂN

Bên Vay đề nghị TPBank giải ngân theo phương thức sau đây:

2.1. Giải ngân vào tài khoản thanh toán của Bên Thụ Hưởng thứ nhất

Số tiền giải ngân: VND

Tên Ngân Hàng:

Tên Tài Khoản:

Số Tài Khoản:

2.2 Giải ngân vào tài khoản thanh toán của Bên Thụ Hưởng thứ hai

Số tiền giải ngân: VND

Tên Ngân Hàng:

Tên Tài Khoản:

Số Tài Khoản:

B. CAM KẾT CỦA BÊN VAY

1. Bên Vay xác nhận và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc (i) Bên Vay là Chủ Tài Khoản Kredivo; và (ii) các thông tin được cung cấp tại *Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay (Áp dụng đối với khách hàng sử dụng nền tảng Kredivo có nhu cầu vay để mua hàng trả góp) (BM01B.SP126/CN/TD)* ("Đề

nghị kiêm Hợp đồng") này là cuối cùng, chính xác và xác thực, do chính Bên Vay kê khai và không có thông tin nào được cố ý che giấu hay bỏ sót.

2. Bên Vay cam kết sử dụng vốn đúng mục đích vay quy định tại Đề nghị kiêm Hợp đồng này; đồng ý cung cấp những chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn và khả năng tài chính liên quan đến Khoản Vay của Bên Vay theo yêu cầu của TPBank; Bên vay cam kết không sử dụng tiền vay để rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Trường hợp TPBank phát hiện/có cơ sở nghi ngờ KH liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. TPBank có toàn quyền quyết định bao gồm nhưng không giới hạn về việc ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn và Bên vay không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan.

3. Bên Vay đồng ý và cho phép TPBank sử dụng bất kỳ thông tin nào trên Đề nghị kiêm Hợp đồng này để chia sẻ và trao đổi những thông tin liên quan đến Bên Vay và khoản vay của Bên Vay; đồng thời cho phép TPBank tìm kiếm, xác minh, cung cấp thông tin liên quan đến Bên Vay và khoản vay của Bên Vay từ/cho bất kỳ bên thứ ba nào khác theo các quy định của TPBank; Bên Vay xác nhận chấp thuận để TPBank sử dụng tài liệu, dữ liệu liên quan đến Bên Vay do bên thứ ba cung cấp (đã được sự đồng ý của Bên Vay) để phục vụ việc thẩm định Bên Vay. TPBank có quyền sử dụng các tài liệu, dữ liệu này để thay thế cho tài liệu, dữ liệu Bên vay cung cấp cho TPBank để xác định Bên Vay đủ điều kiện vay vốn theo quy định pháp luật;

4. Bên Vay xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo Đề nghị kiêm Hợp đồng, *Điều kiện, điều khoản cho vay không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân sử dụng Nền Tảng Kredivo (BM02.SP126/CN/TD)*, *Điều kiện, điều khoản Bảo Vệ Dữ Liệu Về Cá Nhân (dành cho cá nhân) (BM01.QD08/QTDL)* được công bố tại website https://tpb.vn/ ("Điều Kiện Điều Khoản"), Bên Vay xác nhận đồng ý rằng TPBank có quyền sửa đổi, bổ sung các Điều kiện điều khoản này tại bất kỳ thời điểm nào và thực hiện thông báo cho Bên Vay theo cách mà TPBank cho là phù hợp. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc nếu Bên Vay tiếp tục vay và trả nợ theo Hợp đồng sau thời điểm thông báo. Bên Vay cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về các dịch vụ đã đăng kí tại Hợp đồng này theo quy định của Pháp luật và TPBank;

5. Bên Vay cam kết nhận nợ Số tiền cho vay vô điều kiện tại TPBank vào thời điểm TPBank giải ngân thành công Số Tiền Vay theo các phương thức giải ngân nêu tại Khoản 2 Mục III phần A Đề nghị kiêm Hợp đồng này.

6. Bên Vay cam kết trả nợ đầy đủ, đúng hạn và đồng ý với mức phí áp dụng cho Khoản Vay theo Biểu phí được TPBank thông báo trên website https://tpb.vn/ từng thời kỳ và có hiệu lực từ thời điểm Bên Vay ký Hợp đồng này. Trường hợp Bên Vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ, TPBank có quyền thu lãi trên dư nợ gốc quá hạn được quy định tại Khoản 1, mục III, phần A Đề nghị kiêm Hợp đồng này.

7. Bên Vay xác nhận rằng việc trả toàn bộ Dư Nợ trước hạn và đóng Khoản Vay ("trả nợ trước hạn") được thực hiện theo chính sách, quy định của TPBank từng thời kì được công bố tại website https://tpb.vn/. Trong trường hợp chính sách của TPBank chưa đồng ý cho trả nợ trước hạn, Bên Vay cam kết thanh toán khoản trả hàng tháng theo lịch trả nợ do TPBank quy định và thông báo đến Bên Vay theo quy định của TPBank từng thời kỳ.

8. Trường hợp Bên Vay trả nợ trước hạn, Bên Vay phải yêu cầu trả nợ trước hạn bằng cách điện thoại đến tổng đài CSKH của TPBank số 1900585885 và 19006036 hoặc gửi thư điện tử đến email dichvu_khachhang@tpb.com.vn hoặc theo phương thức khác được TPBank công bố tại từng thời điểm tại website https://tpb.vn/. Mức phí trả nợ trước hạn ghi nhận theo biểu phí/ theo thông báo của TPBank trong từng thời kỳ. Thời điểm trả nợ trước hạn là ngày thanh toán hàng tháng tiếp theo sau khi Bên Vay hoàn tất việc thanh toán theo hướng dẫn của CSKH.

9. Bên Vay hiểu rằng Đề nghị kiêm Hợp đồng này cùng Điều kiện Điều khoản được công bố tại website https://tpb.vn/ và Thông báo chấp thuận cho vay của TPBank hợp thành bộ Hợp đồng vay ("Hợp

đồng") giữa TPBank và Bên Vay. Bằng việc xác nhận đồng ý Đề nghị kiêm Hợp đồng này bằng phương thức OTP, Bên Vay xác nhận chịu sự ràng buộc của nội dung Đề nghị kiêm Hợp đồng và Thông báo chấp thuận cho vay của TPBank, các Điều Kiện Điều Khoản.

10. Bên Vay xác nhận rằng nhu cầu vay vốn được nêu tại Khoản 1, mục III, phần A chỉ mang tính chất tương đối dựa trên thông tin cung cấp ban đầu của Bên Vay. Sự chấp thuận về nội dung khoản vay được nêu tại Khoản 1, mục III, phần A sẽ được quyết định khi TPBank tiến hành thẩm định và phê duyệt theo quy định của TPBank từng thời kỳ và ghi nhận tại Thông báo chấp thuận cho vay đi kèm Đề nghị kiêm Hợp đồng này. Bên Vay đồng ý với tất cả các nội dung phê duyệt cho vay của TPBank trong trường hợp thay đổi so với nhu cầu vay vốn được Bên Vay nêu tại Khoản 1, mục III, phần A Đề nghị kiêm hợp đồng này với nội dung phê duyệt, chấp thuận của TPBank.

11. Bên Vay xác nhận đã được cung cấp đầy đủ thông tin trước khi xác lập Hợp đồng bao gồm lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh (nếu có); lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí áp dụng đối với khoản vay.

12. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày TPBank phê duyệt khoản vay và chỉ hết hiệu lực khi Bên Vay đã thanh toán tất cả các khoản nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt và bồi thường thiệt hại (nếu có) phát sinh tại TPBank. Bên Vay xác nhận rằng TPBank có toàn quyền thẩm định và phê duyệt khoản vay. Khoản vay chỉ được chấp thuận khi Bên Vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện cho vay theo đúng quy định của pháp luật và quy định của TPBank. Bên Vay đồng ý nhận thông tin phê duyệt khoản vay thông qua Nền tảng Kredivo hoặc theo các phương thức khác được TPBank quy định theo từng thời kỳ. Thời điểm Bên Vay nhận được tin nhắn/ cuộc gọi được coi là thời điểm Khoản vay được TPBank phê duyệt.

13. Thứ tự thu hồi nợ vay: phí, lãi, gốc. Đối với khoản nợ bị quá hạn trả nợ: thứ tự thu nợ là thu nợ gốc, nợ lãi. Đối với khoản nợ có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, thứ tự thu nợ là thu gốc đã quá hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, thu nợ gốc đến hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả.

14. Mọi tranh chấp (nếu có) giữa TPBank và Bên vay liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bởi Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

15. Bên Vay đồng ý cho TPBank cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay tại TPBank cho các Công ty/Trung Tâm sau đây; đồng thời Bên Vay đồng ý rằng TPBank có quyền được nhận thông tin tín dụng có thông tin định danh của Bên Vay bởi các Công ty/ Trung Tâm thông tin tín dụng sau đây:

    a) Trung tâm thông tin tín dụng Quốc Gia Việt Nam

    b) Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam;

    c) Các công ty thông tin tín dụng khác mà TPBank là tổ chức tham gia trong từng thời kỳ.

    Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp, việc cung cấp, xử lý thông tin tín dụng, sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Bên Vay do công ty thông tin tín dụng cung cấp được thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

C. ĐỀ NGHỊ TIẾP NHẬN THÔNG TIN

1. Bên Vay đồng ý nhận các thông báo và thông tin từ TPBank thông qua một hoặc tất cả các phương thức liên lạc (email, điện thoại, tin nhắn, gửi trực tiếp, gửi thư đến địa chỉ, thông qua website hoặc ứng dụng điện thoại), bao gồm cả các thông báo liên quan đến khoản vay theo Đề nghị kiêm Hợp đồng (không giới hạn) và thông báo quảng cáo từ TPBank và/hoặc đối tác của TPBank đối với sản phẩm của TPBank. Thời gian điện thoại trong khung giờ: từ 8h sáng đến 8h tối. Không liên quan đến việc Đề nghị kiêm Hợp đồng này có được phê duyệt, không được phê duyệt, bị hủy bỏ hay

chấm dứt, chấp thuận này của Bên Vay sẽ có hiệu lực kể từ ngày Bên Vay ký trên Đề nghị kiêm Hợp đồng này và duy trì cho đến khi Bên Vay có từ chối theo quy định của pháp luật.

2. Bên Vay xác nhận Đề nghị kiêm Hợp đồng này chỉ có 1 bản gốc do TPBank lưu giữ. Trong trường hợp khoản vay của Bên Vay được phê duyệt và Bên Vay có nhu cầu nhận bản Hợp đồng dưới dạng file PDF, vui lòng liên hệ tổng đài CSKH của TPBank số 1900585885 và 19006036 .

Xác nhận của Bên Vay

Bên Vay đã xác nhận đồng ý với nội dung Hợp đồng bằng SMS OTP được gửi tới số điện thoại của Bên Vay vào lúc …….. [8]

[8] Bên Vay không phải trả bất kỳ khoản phí nào cho việc đăng ký khoản vay và giao kết Hợp đồng